

Số: 414/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 482/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn N; nơi cư trú: Số 26D/33/112A đường N, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Anh Trần T; nơi cư trú: Số 26D/33/112A đường N, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn N và anh Trần T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn N và anh Trần T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn N và anh Trần T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn N và anh Trần T có hai con chung là Trần Quang M, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2001 và Trần PT, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2003. Khi ly hôn, con Trần Quang M đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn N và anh Trần T thỏa thuận giao con Trần PT cho chị Nguyễn N trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn N và anh Trần T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Nguyễn N và anh Trần T là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn N và anh Trần T không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn N và anh Trần T thỏa thuận chị Nguyễn N nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn N và anh Trần T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn N và anh Trần T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn N và anh Trần T có hai con chung là Trần Quang M, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2001 và Trần PT, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2003. Khi ly hôn, con Trần Quang M đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn N và anh Trần T thỏa thuận giao con Trần PT cho chị Nguyễn N trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn N và anh Trần T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn N và anh Trần T không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn N phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006826 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 13/3/2001);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà